TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 108a/2025/QĐST- DS	*Nghệ An, ngày 24 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đăng, ông Võ Duy Bảo

Xét thấy: Ông Nguyễn Hữu N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Hoàng Thị Nh trả lại cho ông Nguyễn Hữu N một nửa lối đi chung do hai nhà tự tạo ra trước đây với diện tích 1,5m x 63m = 94,5m^2 thuộc một phần thửa đất số 412, tờ bản đồ số 13, tại thôn Y, xã T, huyện T (nay là xã Đ), tỉnh Nghệ An. Phần đất ông N yêu cầu bà Nh trả lại nằm giữa phần đất của gia đình ông N với gia đình bà Nh (phần đất nằm giữa thửa 511 và 412) và Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 965514 do UBND huyện T, tỉnh Nghệ An cấp ngày 17/9/2015 mang tên ông Nguyễn Hữu N đối với thửa đất số 511, tờ bản đồ số 13, thôn Y, xã T, huyện T (nay là xã Đ), tỉnh Nghệ An.

Theo Bản đồ 299, thửa đất số 593, diện tích 3.053m^2 và thửa số 511, diện tích 198m^2, tờ bản đồ số 04, Hợp tác xã Lâm Phú, xã T (Nay là xã Đ, tỉnh Nghệ An), đã được UBND huyện T, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/12/1997 mang tên ông Nguyễn Hữu N. Theo bản đồ mới thì thửa 511 và thửa 593 của ông N nhập chung thành một thửa là 511. N 2008, gia đình ông Nguyễn Hữu N làm thủ tục cấp cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 24/02/2009, UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Nguyễn Hữu N và bà Phan Thị Q, có số thửa mới là 511, tờ bản đồ số 13, có diện tích 2.751m^2 tại xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Bà Phan Thị Q chết ngày 11/9/2014.

Đến tháng 7/2015 gia đình ông Nguyễn Hữu N làm thủ tục xin cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lý do xin cấp đổi là xác định lại diện tích đất ở theo nguồn gốc và thời điểm hình thành thửa đất, diện tích đề nghị cấp lại là 2.724,1m^2, lý do diện tích giảm 26,9m^2 là do thu hồi giải phóng mặt bằng dự án đường vào bãi rác. Ngày 17/9/2015, UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 965514, đối với thửa đất số 511, tờ bản đồ số 13, xã T, có diện tích 2.741,1m^2 (trong đó đất ở là 2000m^2, đất vườn là 741m^2) mang tên hộ ông Nguyễn Hữu N.

Thửa đất của gia đình bà Hoàng Thị Nh, theo Bản đồ 299 gồm 03 thửa đất số 512, 545, 546, tờ bản đồ số 4, Hợp tác xã Lâm Phú, xã T, có tổng diện tích là

3.352m^2, đã được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/12/1997, mang tên ông Nguyễn Hữu S (chồng bà Nh). Các thửa đất của bà Hoàng Thị Nh hiện nay theo số liệu đo đạc mới, có số thửa là 412, tờ bản đồ số 13, xã T, có diện tích theo đo đạc hiện trạng là 5.671m^2, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số liệu đo đạc mới.

Theo Bản đồ 299 và Công văn trả lời của UBND xã T, huyện T và lời khai của các đương sự tại phiên tòa sơ thẩm thì giữa thửa đất của ông Nguyễn Hữu N (thửa 593,198 nay là thửa đất số 511) và thửa đất của gia đình bà Nh (thửa 512, 545, 546) có 01 con đường lối xóm, có chiều rộng khoảng 3m và có chiều dài sâu ra phía sau khoảng 60m; tổng diện tích khoảng 180m^2 và thuộc đất công cộng đường lối xóm, thuộc quyền quản lý của UBND xã T, huyện T (nay là xã Đ), tỉnh Nghệ An. Phần diện tích đất này được đo bao vào thửa đất số 412 của bà Hoàng Thị Nh nhưng chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bất cứ cá nhân nào (kể cả gia đình bà Nh hay gia đình ông N). Tại phiên tòa, ông Nguyễn Hữu N khẳng định phần diện tích ông N yêu cầu bà Nh trả lại là một nửa con đường xóm này.

Như vậy, phần diện tích ông Nguyễn Hữu N khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị Nh trả lại thuộc quyền quản lý của UBND xã T, huyện T (nay là UBND xã Đ), tỉnh Nghệ An. Do đó, ông Nguyễn Hữu N không có quyền khởi kiện để yêu cầu bà Nh trả lại đất đường đi này.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Toà án Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 965514 do UBND huyện T, tỉnh Nghệ An cấp ngày 17/9/2015 mang tên ông Nguyễn Hữu N đối với thửa đất số 511, tờ bản đồ số 13, thôn Y, xã T, huyện T (nay là xã Đ), tỉnh Nghệ An. Đây là nội dung khởi kiện theo thủ tục tố tụng hành chính với vụ án hành chính riêng biệt nên được chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến nội dung này cho Toà hành chính Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An để xem xét giải quyết theo thẩm quyền. Ông Nguyễn Hữu N có quyền và nghĩa vụ liên hệ với Toà hành chính Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An để được giải quyết vụ án hành chính theo quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 217; điểm a khoản 1 Điều 192, Điều 186 của Luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 333/2024/TLST-DS ngày 29/11/2024 về "Tranh chấp quyền sử dụng đất và hủy quyết định cá biệt"; giữa:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1955. Địa chỉ: thôn Y, xã T, huyện T, (nay là xã Đ), tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: bà Hoàng Thị Nh, sinh năm 1963. Địa chỉ: thôn Y, xã T, huyện T, (nay là xã Đ), tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị S1, sinh năm 1973 (con ông N). Địa chỉ: 70/4/11B1, tổ 44, khu phố 9, phường T, thành phố B, (nay là phường T), tỉnh Đ.

+ Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1975 (con ông N). Địa chỉ: thôn Y, xã T, huyện T, (nay là xã Đ), tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1977 (con ông N). Địa chỉ: 6/30/122 Đ, phường Đ, quận L (nay là phường L), thành phố Hải Phòng

+ Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1979. Địa chỉ: thôn Y, xã T, huyện T (nay là xã Đ), tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1985. Địa chỉ: số SH3.07 khu đô thị V, M, phường V, quận L(nay là phường L), thành phố Hải Phòng.

+ Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn Y, xã T, huyện T, (nay là xã Đ), tỉnh Nghệ An.

+ Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1983. Địa chỉ: thôn Y1, xã T, huyện T, (nay là xã Đ), tỉnh Nghệ An.

+ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1990. Thôn Y, xã T, huyện T, (nay là xã Đ), tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Hữu Th1, sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn Y, xã T, huyện T, (nay là xã Đ), tỉnh Nghệ An.

+ UBND huyện T, tỉnh Nghệ An

+ UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của UBND huyện T và UBND xã T: Chủ tịch UBND xã Đ, tỉnh Nghệ An và UBND xã Đ, tỉnh Nghệ An.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật này và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ cho đương sự nếu có yêu cầu.

3. Chuyển yêu cầu Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 965514 mà UBND huyện T, tỉnh Nghệ An cấp ngày 17/9/2015 mang tên ông Nguyễn Hữu

N đối với thửa đất số 511, tờ bản đồ số 13, thôn Y, xã T, huyện T (nay là xã Đ), tỉnh Nghệ An cho Tòa Hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

4. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đình chỉ giải quyết nên nguyên đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Nguyên đơn đã nộp đủ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Từ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Ngô Xuân Thanh **Nguyễn Văn Lý** **Nguyễn Thị Thu Từ**